

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày 24-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Sơn;

Bà Đặng Thị Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Anh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 31 tháng 01 năm 1978 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Hà Thị V, sinh năm 1941; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 70/2018/HS-ST ngày 30-11-2018, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 155/2005/HSST ngày 06-9-2005, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bản án số 119/2012/HSST ngày 22-8-2012, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26-8-2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Hồng Q, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1975 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường G (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; vợ, con: Chưa

có; tiền án: Tại bản án số 46/2019/HS-ST ngày 30-8-2019, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 13/2011/HSST ngày 07-6-2011, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26-8-2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nông Thị L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 90, khu L thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vi Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 3, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24-8-2022, Nguyễn Hồng Q gọi điện thoại cho Lê Anh T nói chuyện được một lúc thì hai người nảy sinh ý định cùng nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25-8-2022, Nguyễn Hồng Q gọi điện thoại cho Lê Anh T để cùng nhau đi trộm cắp, Lê Anh T đồng ý và đi ra ngoài sân. Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô Honda Japa, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 12K5-4768 đến chờ Lê Anh T đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25-8-2022, Lê Anh T và Nguyễn Hồng Q đi đến khu vực quán karaoke K thuộc thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì Lê Anh T thấy cửa sổ của quán karaoke mở và có điện sáng, Lê Anh T bảo với Nguyễn Hồng Q đỗ xuống để xem có gì không. Sau đó, Nguyễn Hồng Q dùng xe mô tô để Lê Anh T xuống xe đi tìm tài sản lấy trộm, Nguyễn Hồng Q nói "*anh đi xe ra chỗ khác chờ em khi nào quay lại thì anh đón*". Sau đó, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô lên đường rẽ đi thôn Lùng Va, xã Đông Quan, huyện Lộc Bình cách quán karaoke K khoảng 30m để quan sát, Lê Anh T một mình đi xung quanh quán karaoke tìm tài sản để lấy trộm. Lê Anh T nhìn vào cửa sổ không đóng có đèn sáng của quán karaoke thì thấy trên giường cạnh cửa sổ có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6, vỏ màu đen, đang sạc để ở cuối giường là tài sản của chị Nông Thị L là quản lý của quán Karaoke K. Lê Anh T quan sát xung quanh thấy không có ai nên Lê Anh T lấy 01 (một) thanh tre ở bãi đất trống gần đấy để khều chiếc điện thoại về phía mình. Khi khều được chiếc điện thoại đến gần cửa sổ, Lê Anh T dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại. Sau khi lấy được chiếc điện thoại Lê Anh T cất điện thoại vào túi quần đang mặc và gọi điện thoại báo Nguyễn Hồng Q xuống đón rồi đi về nhà. Sau đó qua nắm tình hình Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập Lê Anh T và Nguyễn Hồng Q đến trụ sở để làm việc và đã thu giữ được chiếc điện thoại do Lê Anh T giao nộp.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ 03 điện thoại di động, 01 xe mô tô BKS 12K5-4768 và 01 thanh tre. Ngày 10-10-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Lộc Bình đã quyết định xử lý những vật chứng sau: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nông Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6, vỏ màu đen, số IMEI 1: 864647055837812, số IMEI 2: 864647055837804, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vi Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HUNDAJAPA, màu sơn đỏ đen, BKS 12K5-4768, số khung: UM7B266949, số máy: FMH266949, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng. Vật chứng còn lại chuyển theo vụ án gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen - đỏ, số IMEI1: 355633043601185, số IMEI2: 355633044601184, gắn hai thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel, sim 1: 0375 487 016, sim 2: 0339 843 516, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12, vỏ màu xanh, số IMEI1: 354813607702519, số IMEI2: 356766637702511, gắn hai thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel, sim 1: 0356 233 718, sim 2: 0342 049 389, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) thanh tre dài 170cm, chiều rộng phần rộng nhất trên thanh tre 02cm, phần nhỏ nhất trên thanh tre 1,5cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 26-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6, vỏ màu đen, số IMEI 1: 864647055837812, số IMEI 2: 864647055837804, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng có giá trị là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Cáo trạng số 69/CT-VKSLB ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Hồng Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung đã nêu ở trên.

Bị hại bà Nông Thị L trình bày: Ngày 25-8-2022 bà đang sạc 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6, vỏ màu đen để ở phía cuối giường kê cạnh cửa sổ trong phòng ngủ, khi quay lại thì đã bị mất chiếc điện thoại này, ngày 26-8-2022 bà đã đến trình báo tại Công an huyện Lộc Bình, nay chiếc điện thoại này bà đã nhận lại đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về hình phạt đối với các bị cáo bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vi Thị H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Nguyễn Hồng Q là em chồng của bà có đến nhà bà mượn xe mô tô BKS 12K5-4768 của bà, bà không biết Nguyễn Hồng Q đã sử dụng xe mô tô của bà vào việc phạm tội, nay bà đã nhận lại được chiếc xe mô tô và không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Hồng Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh T mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q mức án tù 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen - đỏ, số IMEI1: 355633043601185, số IMEI2: 355633044601184, gắn hai thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel, sim 1: 0375 487 016, sim 2: 0339 843 516, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12, vỏ màu xanh, số IMEI1: 354813607702519, số IMEI2: 356766637702511, gắn hai thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel, sim 1: 0356 233 718, sim 2: 0342 049 389, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng do các bị cáo sử dụng vào việc trao đổi, liên lạc để trộm cắp tài sản. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh tre dài 170cm, chiều rộng phần rộng nhất trên thanh tre 02cm, phần nhỏ nhất trên thanh tre 1,5cm là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị. Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Hồng Q không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Do trước đó đã có sự bàn bạc trao đổi qua điện thoại và hẹn nhau cùng đi trộm cắp tài sản, khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25-8-2022, Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô BKS 12K5-4768 chở Lê Anh T ngồi sau đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực quán karaoke K thuộc thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Lê Anh T xuống xe, còn Nguyễn Hồng Q đi chỗ khác chờ. Lê Anh T đi đến quán karaoke Kéo Còi trộm cắp được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 6, vỏ màu đen, đang sạc để ở cuối giường kê cạnh cửa sổ của quán là tài sản của bà Nông Thị L, quản lý của quán Karaoke K. Sau đó, Nguyễn Hồng Q quay lại đón Lê Anh T rồi cả hai đi về. Sau khi quay lại phòng ngủ thấy điện thoại bị mất bà Nông Thị L đã đến trình báo tại Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình đã tiến hành bắt người, thu giữ tang vật cùng các vật chứng có liên quan đến vụ án. Kết luận định giá tài sản tổng giá trị tài sản mà Lê Anh T và Nguyễn Hồng Q trộm cắp được là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Hồng Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ độ tuổi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo do lười lao động muốn hưởng thụ, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản, các bị cáo đều nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu tiêu sài của bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự. Tuy nhiên, cũng cần cân nhắc, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt.

[5] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước khi thực hiện hành vi các bị cáo đã có sự bàn bạc thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản, bị cáo Lê Anh T là người có vai trò tích cực hơn khi đến nơi có tài sản Lê Anh T là người chủ động vào trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Hồng Q có vai trò thấp hơn là người điều khiển xe mô tô và đứng ngoài cảnh giới. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với tổng số tiền trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân cấp huyện xét xử nhiều lần đều về tội phạm về ma túy. Cả hai bị cáo đều có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại thời điểm phạm tội chưa được xoá án tích thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh, lời khai và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo đều không có tài sản riêng, là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Nông Thị L không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nông Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6, vỏ màu đen, số IMEI 1: 864647055837812, số IMEI 2: 864647055837804, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vi Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HUNDAJAPA, màu sơn đỏ đen, BKS 12K5-4768, số khung: UM7B266949, số máy: FMH266949, tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen - đỏ, số IMEI1: 355633043601185, số IMEI2: 355633044601184, gắn hai thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel, sim 1: 0375 487 016, sim 2: 0339 843 516, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12, vỏ màu xanh, số IMEI1: 354813607702519, số IMEI2: 356766637702511, gắn hai thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel, sim 1: 0356 233 718, sim 2: 0342 049 389, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, cả 02 chiếc điện thoại này các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) thanh tre dài 170cm, chiều rộng phần rộng nhất trên thanh tre 02cm, phần nhỏ nhất trên thanh tre 1,5cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo về mức án và các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50; 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Hồng Q.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Hồng Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-8-2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-8-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen-đỏ, số IMEI1: 355633043601185, số IMEI2: 355633044601184, gắn hai thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel, sim 1: 0375 487 016, sim 2: 0339 843 516, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12, vỏ màu xanh, số IMEI1: 354813607702519, số IMEI2: 356766637702511, gắn hai thẻ sim điện thoại nhà mạng Viettel, sim 1: 0356 233 718, sim 2: 0342 049 389, tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh tre dài 170cm, chiều rộng phần rộng nhất trên thanh tre 02cm, phần nhỏ nhất trên thanh tre 1,5cm.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2022).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Anh T, Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

